

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH KON TUM**

Số: 108/2019/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. K, ngày 29 tháng 10 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST- DS ngày 02-10-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc K.

Cùng địa chỉ: 147/23 Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Trương Công Q và bà Nguyễn Thị Ánh Ng.

Cùng địa chỉ: 16 L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Công Q và bà Nguyễn Thị Ánh Ng công nhận nợ ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc K số tiền 285.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Ông Trương Công Q và bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải liên đới trả 285.000.000 đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc K. Thời hạn trả cụ thể như sau:

+ Ngày 20/01/2020 trả 100.000.000 đ (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 20/4/2020 trả 100.000.000 đ (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 20/7/2020 trả 85.000.000 đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*);

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Trương Công Q phải liên đới chịu 7.125.000 đồng (*Bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc K 10.700.000 đồng (*Mười triệu, bảy trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0001920 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. K
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du

